TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **81**/2025/DS-ST
Ngày 07-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng

Bà Đỗ Mỹ Lil

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trịnh Ngọc T, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số A, Lâm Thành M, khóm D, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau (nay là số A, Lâm Thành M, khóm D, phường A, tỉnh Cà Mau).

Người đại diện hợp pháp: Anh Nguyễn Toàn T1, sinh năm 1985 – Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 03/4/2025 của anh Trịnh Ngọc T (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp B, xã K, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/4/2025, nguyên đơn là anh Trịnh Ngọc T trình bày: Ngày 30/6/2024, anh T có mua lại của anh Lâm Văn L 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave S, dung tích 109cm^3, số máy JC43E1429069, số

khung RLHJC4313AY170279, biển kiểm soát 69L1-297.22, được Phòng C1 Công an tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy ngày 10/11/2023, tên chủ sở hữu Lưu Ngọc K.

Ngày 08/7/2024, anh T ký hợp đồng bán chiếc xe nêu trên cho anh Nguyễn Văn C với giá 8.000.000 đồng, anh C đã thanh toán được 3.000.000 đồng. Số tiền còn lại 5.000.000 đồng phải trả góp trong 02 tháng vào ngày 08 của mỗi tháng số tiền 2.500.000 đồng. Trường hợp anh C chậm trả góp thì ngoài tiền góp, anh C còn phải trả thêm một khoản lãi suất là 1,67%/tháng. Nếu anh C không trả góp trong 03 kỳ liên tiếp thì anh C sẽ trả cho anh T khoản tiền tương đương giá trị xe và anh T được quyền không hoàn lại số tiền đã thanh toán trước đó tức là 8.000.000 đồng. Nay anh T đồng ý giao quyền đối với chiếc xe và giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh C sở hữu; yêu cầu anh C hoàn trả giá trị chiếc xe tại thời điểm hợp đồng được ký kết là 8.000.000 đồng và khoản lãi suất từ ngày 08/10/2024 đến ngày 07/8/2025 là: 8.000.000 đồng x 1,67%/tháng x 10 tháng = 1.336.000 đồng. Tổng số tiền là 9.336.000 đồng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn C đúng theo quy định pháp luật, nhưng anh C không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh C.

[2] Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn yêu cầu anh C thanh toán số tiền mua xe còn lại theo giá trị Hợp đồng là 5.000.000 đồng và khoản lãi kể từ ngày anh C vi phạm nghĩa vụ trả góp của mỗi kỳ với số tiền lãi tính tròn là 800.000 đồng. Xét thấy, tại "Hợp đồng mua bán xe trả góp" ngày 08/7/2024, thể hiện: Anh T ký hợp đồng bán chiếc xe cho anh Nguyễn Văn C với giá 8.000.000 đồng, anh C đã thanh toán được 3.000.000 đồng, số tiền còn lại 5.000.000 đồng phải trả góp trong 02 tháng vào ngày 08 của mỗi tháng số tiền 2.500.000 đồng là thực tế có xảy ra. Sau khi các bên ký kết hợp đồng cho đến nay, anh C không thanh toán theo thỏa thuận. Do anh C đã vi phạm nghĩa vụ trả góp cả 02 kỳ nên phải chịu lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng kể từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ đến tháng 7/2025. Cụ thể, khoản lãi do vi phạm trả góp kỳ thứ nhất kể từ ngày 08/8/2024 là: 2.500.000 đồng x 1,67%/tháng x 11 tháng = 459.250 đồng; khoản lãi vi phạm kỳ trả góp thứ hai là: 2.500.000 đồng x 1,67%/tháng x 10 tháng = 417.500 đồng. Tổng khoản lãi là 876.750 đồng. Đại diện nguyên đơn yêu cầu

anh C thanh toán khoản lãi được làm tròn số tiền 800.000 đồng là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

[3] Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn đồng ý chuyển giao quyền đối với xe, giao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Honda, loại Wave S, dung tích 109cm^3, số máy JC43E1429069, số khung RLHJC4313AY170279, biển kiểm soát 69L1-297.22 được Phòng C1 Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 10/11/2023 tên chủ sở hữu Lưu Ngọc K và trả lại bản gốc Căn cước công dân cho anh C. Xét thấy, anh T tự nguyện chuyển giao các giấy tờ nêu trên cho anh C để đăng ký quyền sở hữu xe là phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng và không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh T về việc yêu cầu anh C trả tổng số tiền 5.800.000 đồng (Trong đó: Số tiền gốc 5.000.000 đồng, khoản lãi 800.000 đồng). Anh T có nghĩa vụ giao cho anh C giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Honda, loại Wave S, dung tích 109cm^3 tên chủ sở hữu Lưu Ngọc K và Căn cước công dân tên Nguyễn Văn C.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 430, 434, 440 của Bộ luật Dân sự; áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trịnh Ngọc T. Buộc anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho anh Trịnh Ngọc T tổng số tiền vốn và lãi là 5.800.000 (năm triệu tám trăm nghìn) đồng (trong đó: Số tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền lãi 800.000 đồng).

Đối với khoản tiền phải thanh toán. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Buộc anh Trịnh Ngọc T có nghĩa vụ giao cho anh Nguyễn Văn C giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Honda, loại Wave S, dung tích 109cm^3, biển

kiểm soát 69L1-297.22 do Phòng C1 Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 10/11/2023 tên chủ sở hữu Lưu Ngọc K và Căn cước công dân số 096088008695, ngày 30/5/2022 tên Nguyễn Văn C.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, chưa nộp.

Hoàn trả cho anh Trịnh Ngọc T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005459 ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Cà Mau).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Trịnh Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Minh Út